

DANH SÁCH

Học sinh học dự bị đại học tại trường Dự bị đại học Dân tộc Trung ương theo chế độ cử tuyển năm 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-SGDĐT ngày /10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Họ tên	Ngày sinh	Dân tộc	Nữ	Nơi thường trú	Năm tốt nghiệp THPT	HL	HK	Phương thức xét tuyển	Đăng ký xét tuyển								Đạt giải kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh
										Tên ngành đào tạo	Tổ hợp môn xét tuyển	Điểm m M1	Điểm M2	Điểm M3	Tổng điểm tổ hợp/quy đổi	Điểm UT	Tổng điểm xét tuyển	
1	Chang A Thái	12/12/2007	Mông		Thôn Súng Ún, Xã Tủa Chùa, Điện Biên	2025	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	8	8.5	9.75	26.25	1.38	27.63	
2	Sùng A Sì	15/7/2007	Mông		Huổi Thủng 3, Quảng Lâm, Điện Biên	2025	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	7.5	9.25	9.25	26	1.47	27.47	Giải Ba HSG cấp tỉnh lớp 12 môn Địa lý
3	Quàng Văn Phúc	15/8/2006	Thái		Bản Nà Sa, xã Sáng Nhè, Điện Biên	2024	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	8.5	8.25	9	25.75	1.56	27.31	
4	Lò Văn Thái	22/7/2007	Thái		Bản Nà Dên, xã Búng Lao, Điện Biên	2025	T	T	Học bạ	Giáo dục Tiểu học	A04	8.4	8.6	8.5	25.5	1.65	27.15	
5	Lò Thị Lan	14/5/2007	Thái	x	Bản Giỏi B, xã Mường Luân, Điện Biên	2025	T	T	Học bạ	Giáo dục Tiểu học	A00	8.9	8.3	8.1	25.3	1.72	27.02	
6	Lò Thị Lệ Quyên	12/6/2007	Thái	x	Bản Giỏi B, xã Mường Luân , Điện Biên	2025	T	T	Học bạ	Giáo dục Tiểu học	A00	9	8.5	7.6	25.1	1.8	26.9	
7	Giàng Xuân Thành	30/11/2006	Mông		Thôn Cáng Tỷ, xã Sín Chải, Điện Biên	2024	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	7	9.25	8.75	25	1.83	26.83	

8	Mùa A Minh	16/6/2007	Mông		Bản Nậm Chim I, Xã Si Pa Phìn, Điện Biên	2025	T	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	7.8	8.75	8.5	25	1.83	26.83	
9	Giàng A Khai	25/4/2006	Mông		Bản Huổi Hâu, xã Nà Hỳ, Điện Biên	2024	G	T	Học bạ	Giáo dục Tiểu học	C00	6.9	8.8	9.2	24.9	1.87	26.77	
10	Thào Thị Dương	8/1/2007	Mông	x	Thôn Sín Sủ 1, xã Sáng Nhè, Điện Biên	2025	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	7.8	8.25	8.75	24.75	1.93	26.68	
11	Hồ Thị Sa	1/1/2006	Mông	x	Bản Kẽ Cải, xã Tủa Chùa, Điện Biên	2024	G	T	Học bạ	Giáo dục Tiểu học	C00	7.6	8.9	8.2	24.7	1.94	26.64	
12	Sùng Thị Phênh	12/12/2007	Mông	x	Bản Sơn Tổng, xã Núa Ngam, Điện Biên	2025	T	T	Học bạ	Giáo dục Tiểu học	C03	8.5	7.4	8.5	24.4	2.05	26.45	
13	Chang Thị Thanh Thu	9/3/2007	Mông	x	Thôn Vàng Chua, xã Sính Phình , Điện Biên	2025	T	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	7.5	8.5	8.25	24.25	2.11	26.36	Giải khuyến khích HSG cấp tỉnh lớp 12
14	Vàng Thị Phương	2/6/2007	Mông	x	Bản Háng Chua, xã Pú Nhung, Điện Biên	2025	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	7.8	7	9.5	24.25	2.11	26.36	
15	Lò Thị Hương	20/10/2007	Thái	x	Bản Pá Vạt 2, xã Mường Luân, Điện Biên	2025	T	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	8	6.75	9.5	24.25	2.11	26.36	
16	Vàng Thị Dợ	16/3/2004	Mông	x	Bản Keo Lô III, xã Na Son, Điện Biên	2022	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	8.8	7.75	8.5	25	1.33	26.33	
17	Ly A Súa	10/8/2006	Mông		Bản Chua Lú, xã Pú Nhung, Điện Biên	2024	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	7.5	8.75	7.5	23.75	2.29	26.04	

18	Sần Chăng Quái	07/6/2007	Hoa	x	Bản Đề Bua, xã Sĩ Pa Phìn, Điện Biên	2025	T	T	Học bạ	Giáo dục Tiểu học	C00	8.3	7.6	7.9	23.8	2.27	26.07	
19	Lò Thị Cúc	15/4/2007	Thái	x	Bản Nát, xã Tuần Giáo, Điện Biên	2025	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	7.3	8.25	8	23.5	2.38	25.88	Giải KK HSG cấp tỉnh môn Lịch sử
20	Vàng A Phi	5/2/2007	Mông		Bản Nậm Din, xã Sáng Nhé, Điện Biên	2025	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	7.3	8.25	8	23.5	2.38	25.88	
21	Vàng A Ná	6/5/2007	Mông		Bản trống Sừ A, xã Xa Dung, Điện Biên	2025	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	7	8.5	8	23.5	2.38	25.88	
22	Sùng Thị Xuân	10/10/2007	Mông	x	Xa Dung C, xã Xa Dung, Điện Biên	2025	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	X70	7.3	7.6	8.25	23.1	2.53	25.63	
23	Lò Kim Nhuệ	23/9/2007	Thái	x	Bản Mường Nhé, xã Mường Nhé, Điện Biên	2025	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	6.8	7.5	8.5	22.75	2.66	25.41	Giải KK HSG cấp tỉnh môn Địa lý lớp 11
24	Ly A Phanh	23/8/2007	Mông		Bản Tà Té D, xã Pú Nhi, Điện Biên	2025	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	7.8	6.75	8.25	22.75	2.66	25.41	
25	Sùng Thị Phượng	26/10/2007	Mông	x	Pàng Dề A, xã Sáng Nhé, Điện Biên	2025	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	7.5	7.25	8	22.75	2.66	25.41	
26	Chang Thị Dung	12/12/2005	Mông	x	Háng Sung I, Sính Phình, Điện Biên	2023	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	7.5	8.5	7.5	23.5	1.73	25.23	
27	Lò Thị Ngọc Anh	12/3/2007	Thái	x	Bản Mường Nhé, xã Mường Nhé, Điện Biên	2025	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	7.5	7	7.25	21.75	2.75	24.5	

28	Lò Minh Kiệt	1/1/2007	Thái		Bản Chả B, xã Phình Giàng, Điện Biên	2025	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	6.8	7	7.75	21.5	2.75	24.25	
29	Mùa Thị Quỳnh Chi	22/11/2007	Mông	x	Bản San Súi, xã Pa Ham, Điện Biên	2025	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	8.3	6.75	6.35	21.35	2.75	24.1	Giải Ba HSG cấp tỉnh môn Lịch sử
30	Quàng Thị Thu	26/9/2007	Thái	x	Bản Cang, xã Mường Luân, Điện Biên	2025	K	T	Điểm thi TNTHPT	Giáo dục Tiểu học	C00	7.8	7	6.5	21.25	2.75	24	
31	Lò Thị Kim	13/8/2006	Thái	x	Bản Lao, xã Mường Lạn, tỉnh Điện Biên	2024	G	T	Học bạ	Sư phạm Tin học	A00	8.5	7.6	8.6	24.7	1.94	26.64	
32	Lò Hải Nam	11/4/2007	Lào		Bản Mường Luân 2, xã Mường Luân, Điện Biên	2025	T	T	Học bạ	Sư phạm Tin học	A00	8.5	8.1	8.1	24,7	1.94	26.39	
33	Vì Thị Thanh Hồng	20/6/2006	Thái	x	Bản Noong Bua, xã Thanh An, Điện Biên	2024	G	T	Học bạ	Sư phạm Tin học	A00	7.6	8.5	8.2	24.3	2.09	26.39	
34	Lường Thanh Xuân	25/9/2007	Thái		Bản Nà Sa, xã Sáng Nhè, Điện Biên	2025	K	T	Điểm thi TNTHPT	Sư phạm Tin học	A00	5.3	8	5.5	18.75	2.75	21.5	
35	Giàng Thị Lan	18/11/2007	Mông	x	Háng Cu Tâu, xã Sính Phình, Điện Biên	2025	T	T	Học bạ	Sư phạm Tiếng Anh	D15	8.4	8.2	9.1	24.4	2.05	26.45	
36	Sùng Thị Bông	20/11/2007	Mông	x	Bản Mạy Hốc, xã Si Pa Phìn, Điện Biên	2025	T	T	Học bạ	Sư phạm Tiếng Anh	D15	8.2	8.6	8.8	24.3	2.09	26.39	
37	Lò Thị Thon	18/4/2006	Thái	x	Bản Na Lại, xã Mường Luân, Điện Biên	2024	G	T	Học bạ	Sư phạm Tiếng Anh	D14	8	8.1	8.8	23.67	2.32	25.99	

38	Nguyễn Quyền Quỳnh	24/10/2006	Thái		Bản Nậm Pồ 1, xã Mường Nhé, Điện Biên	2024	G	T	Học bạ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	7.8	7.4	8.8	22.8	2.64	25.44	
39	Lò Thị Hiên	1/17/2006	Thái	x	Bản Đại, xã Mường Luân, Điện Biên	2024	G	T	Học bạ	Sư phạm Tiếng Anh	D14	7.2	8.1	8.4	22.51	2.75	25.26	
40	Vàng A Tá	1/4/2006	Mông		Bản Van Hồ, xã Si Pa Phìn, Điện Biên	2024	G	T	Học bạ	Sư phạm Tiếng Anh	D15	7	8.1	8.6	22.5	2.75	25.25	
41	Sùng Thị Xinh	25/5/2007	Mông	x	Huổi Múa B, xã Na Son, Điện Biên	2025	T	T	Học bạ	Sư phạm Tiếng Anh	D14	7.2	7.6	8.8	22.42	2.78	25.2	
42	Cứ Thị Thu	20/4/2005	Mông	x	Bản Nậm Pồ 3, xã Mường Nhé, Điện Biên	2023	G	T	Học bạ	Sư phạm Tiếng Anh	D14	7.8	8.4	7.6	22.61	1.97	24.58	
43	Lường Duy Quân	28/10/2006	Thái		Bản Pa Kín, xã Núa Ngam, Điện Biên	2024	G	T	Học bạ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	8.4	6.6	7.9	21.75	2.75	24.5	
44	Vừ Thị Thanh Báu	15/4/2007	Mông	x	Bản Huổi Múa B, xã Na Son, Điện Biên	2025	T	T	Học bạ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	7.2	7.2	7.6	20.9	2.75	23.65	
45	Lò Thị Phương Thúy	20/5/2007	Thái	x	Mường Mươn 2, xã Mường Pồn, Điện Biên	2025	T	T	Học bạ	Sư phạm Tiếng Anh	D14	7.8	8	8.6	23.18	2.27	25.45	

Danh sách có 45 học sinh